



zhēng liàng

铮亮

adjective · shiny, gleaming

Example Sentence

Zhè bǎ jiàn zài yáng guāng xià zhēng liàng fā guāng

这把剑在阳光下铮亮发光。

This sword gleams in the sunlight.

Trace each character, then write the word on your own.

铮	铮	铮	铮	铮	铮	铮	铮	铮	铮	铮
铮	铮	铮								

亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮	亮
亮										
